

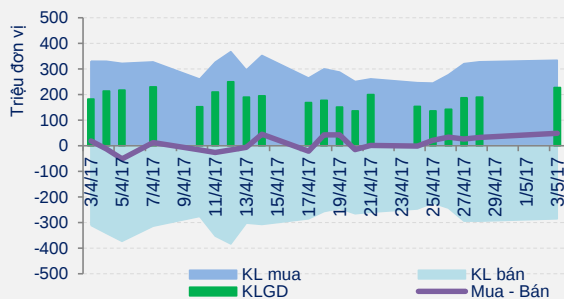
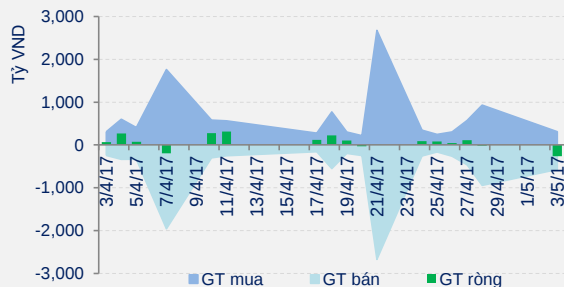
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/5/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	719.54	89.82
% Thay đổi	↑ 0.25%	↑ 0.31%
KLGD (CP)	227,073,105	48,916,293
GTGD (tỷ đồng)	4,439.03	511.03
Tổng cung (CP)	285,774,830	80,308,600
Tổng cầu (CP)	333,756,740	78,257,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	56,941,915	514,859
KL mua (CP)	8,668,590	434,363
GTmua (tỷ đồng)	309.66	7.60
GT bán (tỷ đồng)	573.01	6.14
GT ròng (tỷ đồng)	(263.35)	1.46

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.08%	11.2	2.0	1.1%
Công nghiệp	↓ -0.25%	15.9	4.8	36.8%
Dầu khí	↓ -0.86%	12.0	2.5	3.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.10%	17.1	4.8	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.28%	24.6	3.4	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.18%	19.9	6.9	12.0%
Ngân hàng	↑ 1.29%	13.2	1.6	9.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.08%	8.5	1.8	9.8%
Tài chính	↓ -0.03%	21.7	2.8	24.0%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.13%	12.0	2.2	1.4%
VN - Index	↑ 0.25%	15.8	4.5	93.1%
HNX - Index	↑ 0.31%	11.4	1.6	6.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau kỳ nghỉ lễ dài bốn ngày, thị trường chứng khoán trở lại giao dịch khá hưng khởi trong phiên hôm nay, cả hai chỉ số chính có phiên tăng điểm thứ tư liên tiếp, đi kèm với đó là thanh khoản cũng được cải thiện tích cực. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,81 điểm (+0,25%) lên 719,54 điểm; HNX-Index tăng 0,29 điểm (+0,32%) lên 89,82 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng với giá trị giao dịch đạt 5.214 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 279 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 865 tỷ đồng. QCG thỏa thuận lớn với hơn 250 tỷ đồng, FIT thỏa thuận 85 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 230 mã tăng giá, 96 mã tham chiếu, 242 mã giảm giá. SHB kết phiên ở mức tham chiếu 7.500 đồng, tiếp tục khởp lệnh lớn nhất thị trường với hơn 18 triệu cổ phiếu. Cả hai chỉ số chính đều tăng điểm và đặc biệt là VN-Index kết phiên ở mức cao nhất với sự hỗ trợ của nhiều mã trụ cột như MBB (+6,4%), VCB (+1,1%), BVH (+2,1%), CTG (+0,9%), VNM (+0,2%), MWG (+1,1%), ACB (+2,6%), HUT (+3,8%), VND (+2%). Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số mã lớn giảm điểm làm mức tăng của thị trường bị thu hẹp lại như VIC (-1%), ROS (-0,9%), GAS (-0,5%), PVI (-3,3%), PVS (-2,9%). Nhóm cổ phiếu mía đường có sự bứt phá mạnh, với BHS (+6,8%), LSS (+6,7%) tăng trần; các cổ phiếu khác đều tăng giá tốt như SBT (+3,3%), SLS (+0,6%). Diễn biến giá dầu không mấy tích cực cùng thông tin kinh doanh tiêu cực đã kéo PVD (-6,8%) giảm sàn xuống 16.500 đồng, đây là mức giá thấp nhất của PVD từ ngày niêm yết đến nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục có phiên tăng điểm thứ tư liên tiếp với thanh khoản gia tăng tích cực. Độ rộng thị trường chỉ ở mức trung tính cho thấy sự phân hóa của các cổ phiếu trong giai đoạn đi lên của thị trường. Diễn biến tích cực trong phiên ATC và chỉ số VN-Index kết phiên ở mức cao nhất là yếu tố tích cực. Trong điều kiện thị trường hiện tại, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm trong phiên tới để thử thách lại ngưỡng kháng cự tâm lý 720 điểm, nếu điều chỉnh xảy ra thì chỉ ở mức nhẹ với vùng hỗ trợ đang ở khá gần trong khoảng 717-719 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn sau khi mua vào trong hai phiên cuối tuần trước có thể cân nhắc mua thêm nếu thị trường vượt mốc 720 điểm với động lực tốt. Nhà đầu tư trung hạn sau khi mua thăm dò trong phiên cuối tuần có thể tiếp tục tích lũy cổ phiếu trong phiên tới nếu thị trường tiếp tục diễn biến tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/5/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, với đà tăng mạnh dần về cuối phiên, để kết phiên ở mức nhất. Chỉ số cũng giảm điểm nhẹ trong khoảng giữa phiên sáng, để tạo đáy trong phiên tại 716,66 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,81 điểm (0,25%) lên 719,54 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MBB tăng 1.000 đồng, VCB tăng 400 đồng, BVH tăng 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, tạo đáy trong phiên vào chiều tại 89,06 điểm. Chỉ số cũng tăng điểm lên sắc xanh vào đầu phiên sáng, với mức cao nhất phiên tại 89,99 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,29 điểm (0,32%) lên 89,82 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 600 đồng, HUT tăng 500 đồng, VND tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, PVI giảm 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 263,35 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 48,3 triệu cổ phiếu. QCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 250 tỷ đồng tương ứng với 29,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FIT với 85 tỷ đồng tương ứng với 19,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 46,5 tỷ đồng tương ứng với 313 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 1,46 tỷ đồng. HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 173,6 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DHT với 901 triệu đồng tương ứng với 9,8 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 231 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 4 đạt 54.1 điểm, giảm nhẹ so với tháng trước

Chỉ số nhà quản trị mua hàng Purchasing Managers' Index (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam đã đạt 54.1 điểm trong tháng 4, giảm nhẹ so với mức 54.6 điểm của tháng 3 nhưng vẫn cho thấy sự cải thiện mạnh mẽ của sức khỏe lĩnh vực sản xuất trong đầu quý 2 của năm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index có phiên tăng điểm thứ 4 liên tiếp và kết phiên ở mức cao nhất. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 714 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn chuyển từ trung tính lên tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 717-719 điểm (MA20-50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 683 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, chỉ số VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng điểm để thử thách ngưỡng kháng cự tâm lý 720 điểm, rủi ro điều chỉnh chỉ ở mức thấp với vùng hỗ trợ đang ở rất gần trong khoảng 717-719 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm phiên thứ 4 liên tiếp với diễn biến trong phiên là rất gay gắt. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 88,9-89 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 88,7-89,5 điểm (MA20-50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 84,3 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index nhiều khả năng tiếp tục duy trì đà tăng giá với mục tiêu tiếp theo của chỉ số tại 90,3 điểm (đỉnh phiên 17/4), hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 89,5 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,58 - 36,66 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 110.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 130.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 3/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.349 đồng, giảm 1 đồng so với cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,8 USD/ounce tương ứng 0,14% xuống 1.255,2 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,12 điểm tương ứng 0,12% lên 98,9 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0918 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2932 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,19 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

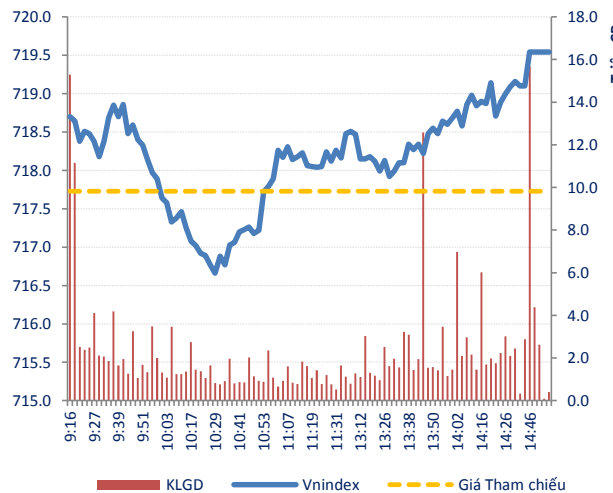
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,28 USD tương ứng 0,55% lên 50,74 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,18 USD tương ứng 0,38% lên 47,84 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

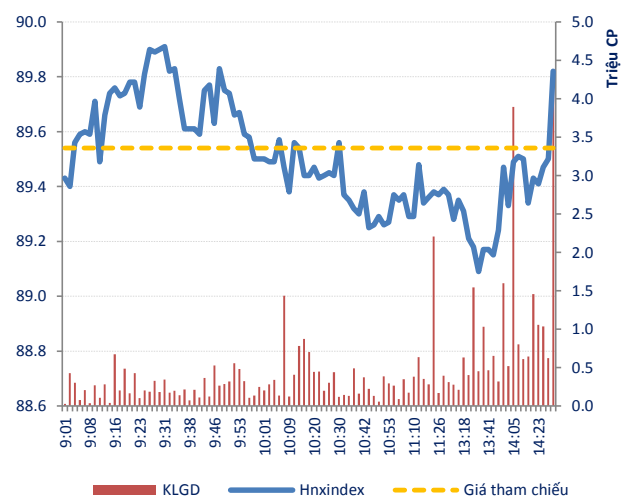
Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/4, chỉ số Dow Jones tăng 36,43 điểm tương ứng 0,17% lên 20.949,89 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 3,76 điểm tương ứng 0,06% lên 6.095,37 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 2,84 điểm tương ứng 0,12% lên 2.391,17 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

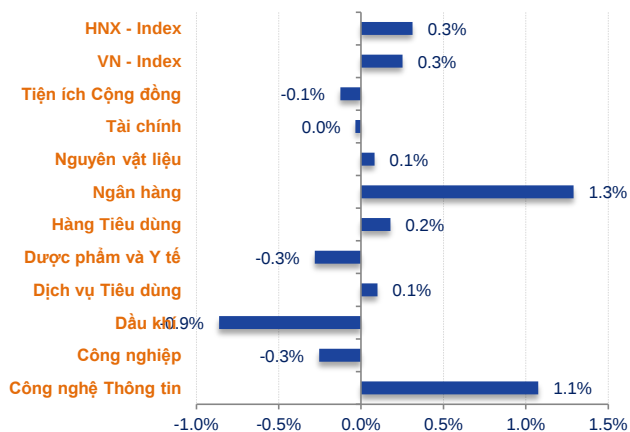
KLGD và VN-Index trong phiên



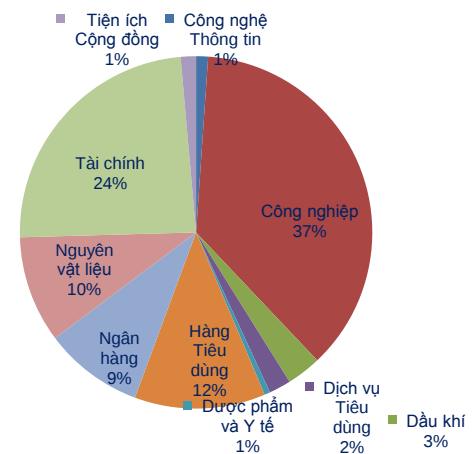
KLGD và HNX-Index trong phiên



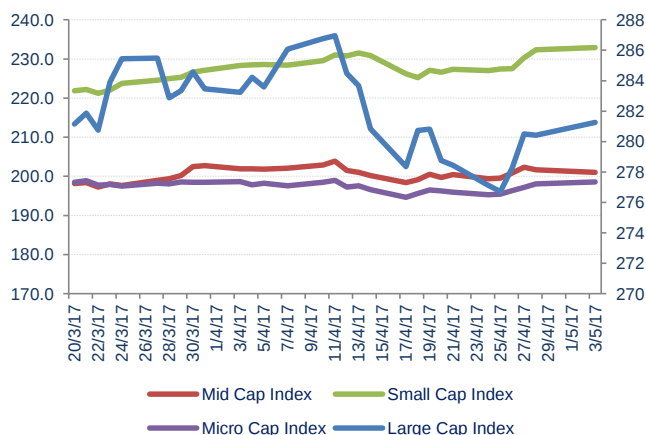
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



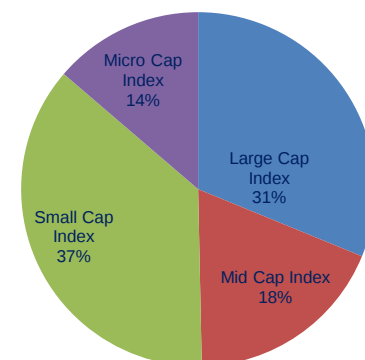
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	1,336,210	QCG	29,421,403
2	MSN	581,160	FIT	19,782,468
3	GAS	551,710	PVD	705,960
4	HAG	499,700	DCM	580,000
5	VNM	313,390	SSI	514,650

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	173,600	SHB	231,400
2	VGC	41,900	TIG	50,000
3	BVS	30,000	DBC	36,400
4	VND	20,000	PVS	29,900
5	DHT	9,800	VNR	12,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
QCG	8.37	8.95	↑ 6.93%	29,762,593
FIT	4.13	4.41	↑ 6.78%	20,571,958
FLC	7.33	7.15	↓ -2.46%	11,336,070
HQC	2.47	2.40	↓ -2.83%	8,830,100
HHS	4.10	4.38	↑ 6.83%	8,801,510

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.50	7.50	→ 0.00%	18,029,631
ACB	23.20	23.80	↑ 2.59%	2,658,488
HUT	13.30	13.80	↑ 3.76%	2,045,826
VIX	6.30	6.80	↑ 7.94%	1,763,567
SHN	10.00	10.00	→ 0.00%	1,543,330

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AAA	25.80	27.60	1.80	↑ 6.98%
IDI	4.30	4.60	0.30	↑ 6.98%
BSI	11.50	12.30	0.80	↑ 6.96%
QCG	8.37	8.95	0.58	↑ 6.93%
SGT	4.91	5.25	0.34	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MBS	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
CCM	16.20	17.80	1.60	↑ 9.88%
TV3	33.50	36.80	3.30	↑ 9.85%
NDF	3.10	3.40	0.30	↑ 9.68%
KST	12.50	13.70	1.20	↑ 9.60%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDN	83.00	77.20	-5.80	↓ -6.99%
TIX	38.65	35.95	-2.70	↓ -6.99%
RIC	8.61	8.01	-0.60	↓ -6.97%
HVG	6.76	6.29	-0.47	↓ -6.95%
SII	23.05	21.45	-1.60	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
APP	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
BXH	23.20	20.90	-2.30	↓ -9.91%
C69	12.50	11.30	-1.20	↓ -9.60%
PJC	22.80	20.70	-2.10	↓ -9.21%
HDO	1.10	1.00	-0.10	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	29,762,593	1.1%	163	54.9	0.6
FIT	20,571,958	3250.0%	501	8.8	0.4
FLC	11,336,070	14.0%	1,601	4.5	0.5
HQC	8,830,100	0.5%	46	52.2	0.3
HHS	8,801,510	4.8%	504	8.7	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,029,631	7.5%	963	7.8	0.6
ACB	2,658,488	9.9%	1,413	16.8	1.6
HUT	2,045,826	18.1%	2,747	5.0	1.0
VIX	1,763,567	6.8%	765	8.9	0.6
SHN	1,543,330	12.1%	1,039	9.6	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AAA	↑ 7.0%	19.0%	3,395	8.1	1.6
IDI	↑ 7.0%	5.6%	520	8.8	0.4
BSI	↑ 7.0%	12.3%	1,313	9.4	1.1
QCG	↑ 6.9%	1.1%	163	54.9	0.6
SGT	↑ 6.9%	10.5%	689	7.6	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MBS	↑ 10.0%	1.0%	108	71.1	0.7
CCM	↑ 9.9%	11.1%	3,154	5.6	0.6
TV3	↑ 9.9%	15.2%	3,197	11.5	1.7
NDF	↑ 9.7%	-9.5%	(960)	-	0.4
KST	↑ 9.6%	13.5%	2,572	5.3	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	1,336,210	7.4%	1,363	11.2	0.9
MSN	581,160	12.7%	2,451	18.1	3.3
GAS	551,710	18.9%	4,115	13.4	2.6
HAG	499,700	-6.1%	(1,291)	-	0.5
VNM	313,390	44.5%	6,991	21.2	8.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	173,600	18.1%	2,747	5.0	1.0
VGC	41,900	14.0%	1,979	7.7	1.1
BVS	30,000	6.8%	1,408	12.1	0.8
VND	20,000	19.0%	2,543	6.1	1.1
DHT	9,800	28.9%	8,563	10.7	3.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	215,236	44.5%	6,991	21.2	8.7
SAB	128,192	33.8%	6,983	28.6	11.3
VCB	127,721	14.7%	2,000	17.8	2.5
VIC	106,827	3.9%	641	63.2	4.1
GAS	105,617	18.9%	4,115	13.4	2.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	23,464	9.9%	1,413	16.8	1.6
VCS	9,186	50.6%	12,032	12.7	5.7
SHB	8,394	7.5%	963	7.8	0.6
PVS	7,460	8.1%	2,150	7.8	0.7
VCG	6,891	6.5%	1,095	14.2	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	4.86	9.8%	1,128	15.5	1.4
HNG	4.22	-9.3%	(1,244)	-	0.9
CYC	3.91	2.6%	188	10.2	0.3
RIC	3.60	-0.1%	(20)	-	0.5
HAG	3.51	-6.1%	(1,291)	-	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	3.30	0.2%	21	114.7	0.2
ACB	3.02	9.9%	1,413	16.8	1.6
SEB	2.87	21.1%	3,899	7.4	2.0
HKB	2.47	14.4%	1,140	5.5	0.6
LCS	2.42	1.0%	85	41.1	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
